TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN LẠC** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 78/2018/QĐST-HNGĐ	*Tân Lạc, ngày 25 tháng 9 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 77/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2018, giữa:

+ *Nguyên đơn*: Anh **Bùi Văn L**, sinh năm 1990.
Địa chỉ: Xóm Đ, xã T, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

+ *Bị đơn*: Chị **Đinh Thị T**, sinh năm 1992.
Địa chỉ: Xóm Đ, xã T, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Ngân hàng C**.
Địa chỉ trụ sở chính: Số 1xx phố L Đ, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Minh P** – Phó Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng C huyện Tân Lạc. Địa chỉ trụ sở: Xóm Đ, xã M, huyện T, tỉnh Hòa Bình. *(Theo văn bản ủy quyền số 4xxx/QĐ-NHCS, ngày 25/11/2016 của Tổng Giám đốc Ngân hàng C và văn bản số 2xx^{A}/QĐ-NHCS, ngày 30/11/2016 của Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng C huyện Tân Lạc)*.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, khoản 1 Điều 60 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Văn L và chị Đinh Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn L và chị Đinh Thị T thuận tình ly hôn nhau.

2.2. Về con chung: Anh Bùi Văn L và chị Đinh Thị T có 02 con chung là Bùi Thị Thúy D, sinh ngày 05/01/2012 và Bùi Mạnh Q, sinh ngày 30/6/2014. Khi ly hôn, anh Bùi Văn L nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cả hai con chung và chưa có yêu cầu chị Đinh Thị T đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Đinh Thị T có quyền thăm nom con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung: Anh Bùi Văn L và chị Đinh Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Anh Bùi Văn L và chị Đinh Thị T có nợ Ngân hàng C – Chi nhánh Hòa Bình – Phòng Giao dịch huyện Tân Lạc tổng số tiền 38.000.000 *(Ba mươi tám triệu)* đồng, trong đó 30.000.000 *(Ba mươi triệu)* vay từ chương trình cho vay hỗ trợ hộ nghèo ngày 15/4/2016, hạn trả vào ngày 15/4/2019 và 8.000.000 *(Tám triệu)* đồng vay từ chương trình hỗ trợ làm nhà ở ngày 15/3/2012, hạn trả vào ngày 15/3/2022. Khi ly hôn, anh Bùi Văn L nhận nghĩa vụ trả các khoản nợ cả gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng C – Chi nhánh Hòa Bình – Phòng Giao dịch huyện Tân Lạc khi đến hạn.

2.5. Về án phí: Anh Bùi Văn L nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0004728 ngày 26/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc; anh Bùi Văn L còn được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- Viện KSND tỉnh Hòa Bình;
- Viện KSND huyện Tân Lạc;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tân Lạc;
- UBND xã T– Tân Lạc – Hòa Bình;
(Nơi đăng ký kết hôn ngày 10/11/2011);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Cao Sơn